

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật

Bậc học: ĐẠI HỌC

Tên học phần: Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam

Học kì:..... Năm học:.....

Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Mã DS: 3232

Ngành học: Luật kinh tế

Hệ đào tạo: Đại học Chính qui

Mã học phần: CNBLK6

Ngày thi: 06/12/2016

Phòng thi: P3.3

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	15A51010130	Đào Đức Anh	11/07/1997	KT1502	7	8	7.5	7.5	
2	15A51010104	Nguyễn Ngọc Anh	30/07/1997	KT1502	10	8	6	6.9	
3	15A51010146	Nguyễn Thùy Dung	05/11/1997	KT1502	10	7	8.5	8.5	
4	15A51010115	Đặng Tiến Dũng	21/06/1997	KT1502	7	0	0	1.1	
5	15A51010140	Lê Đức Hiếu	22/10/1997	KT1502	7	0	6	5.3	
6	15A51010128	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/09/1997	KT1502	10	10	8	8.6	
7	15A51010110	Nguyễn Thị Hoa	20/04/1997	KT1502	10	9	0	2.9	
8	15A51010126	Lê Minh Hoàng	10/12/1997	KT1502	10	8	4	5.5	
9	15A51010142	Nguyễn Thị Huế	29/05/1997	KT1502	10	9	3	5.0	
10	15A51010141	Ngô Viết Huy	19/06/1997	KT1502	10	9	7	7.8	
11	15A51010144	Nguyễn Thúy Hương	10/09/1997	KT1502	7	8	4.5	5.4	
12	15A51010084	Lê Hồng Khanh	10/09/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
13	15A51010119	Nguyễn Trọng Khánh	13/09/1997	KT1502	4	4	0	1.2	
14	15A51010082	Nguyễn Thùy Linh	15/11/1997	KT1502	10	8	8.5	8.7	
15	15A51010096	Lương Ngọc Mai	08/05/1997	KT1502	10	8	9	9.0	
16	15A51010081	Đào Thị Kiều My	01/10/1997	KT1502	10	7	4	5.4	
17	15A51010132	Đoàn Thị Ngọc	21/11/1997	KT1502	10	7	8.5	8.5	
18	15A51010091	Bùi Thị Thanh Nhân	01/06/1997	KT1502	10	8	7	7.6	
19	15A51010164	Lê Thị Nhâm	12/03/1997	KT1502	10	9	8	8.5	
20	15A51010127	Nguyễn Kiều Oanh	19/08/1997	KT1502	10	8	9	9.0	
21	15A51010147	Vũ Hồng Phi	08/08/1997	KT1502	10	9	8.5	8.8	
22	15A51010139	Lò Thảo Phương	15/06/1997	KT1502	10	8	4	5.5	
23	15A51010138	Nguyễn Ngọc Quỳnh	07/06/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
24	15A51010098	Nguyễn Thị Thảo Sương	19/07/1997	KT1502	10	9	4	5.7	

Mã DS: 3232

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	15A51010152	Nguyễn Tấn Thành	16/11/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
26	15A51010094	Nguyễn Thị Thảo	17/11/1997	KT1502	10	9	6	7.1	
27	15A51010089	Nguyễn Văn Tiếp	26/05/1997	KT1502	10	9	8	8.5	
28	15A51010123	Khương Thùy Trang	14/07/1997	KT1502	10	7	9	8.9	
29	15A51010154	Lê Quỳnh Trang	29/09/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
30	15A51010099	Nguyễn Thành Trung	21/08/1995	KT1502	7	8	5	5.8	

Số SV có trong danh sách: 30 Số SV đạt yêu cầu: 27 Số SV không đạt yêu cầu: 3

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:38:38 17/12/2016